

NGÀNH KIỂM TOÁN

1. Ngành Kiểm toán

- Mã ngành: **7340302**
- Bằng tốt nghiệp được cấp: Cử nhân
- Thời gian đào tạo: 4 năm

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức

- Hiểu và vận dụng các kiến thức, kỹ thuật, kỹ năng và công cụ tiên tiến trong lĩnh vực kế toán – kiểm toán;
- Áp dụng các kiến thức khoa học xã hội để lĩnh hội chuyên môn, giải quyết các tình huống trong quản lý công việc;
- Vận dụng kiến thức công nghệ thông tin trong lĩnh vực kiểm toán
- Vận dụng kiến thức để lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong thực hiện công tác kiểm toán nội bộ, kiểm toán độc lập và dịch vụ đảm bảo cho khách hàng
- Vận dụng các kiến thức cơ bản trong quản lý, điều hành trong hoạt động kiểm toán và dịch vụ đảm bảo
- Có kiến thức căn bản về kiểm toán và vận dụng quá trình kiểm toán báo cáo tài chính và kiểm toán hoạt động đơn vị
- Có kiến thức về kiểm soát nội bộ trong đơn vị và đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và môi trường kinh doanh trong đơn vị.
- Vận dụng các chuẩn mực kế toán – kiểm toán, các quy định về đạo đức nghề nghiệp trong giải quyết các tình huống kiểm toán (trong đơn vị, đơn vị khác) và dịch vụ đảm bảo cho đơn vị khách hàng.

2.2. Kỹ năng

- Có khả năng phát hiện, phân tích và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực kiểm toán;
- Có kỹ năng dẫn dắt, hướng dẫn người khác thực hiện của công việc do mình quản lý, tư vấn thuộc ngành kế toán - kiểm toán
- Có kỹ năng phản biện, phê phán và đưa ra các biện pháp xử lý khác nhau trong lĩnh vực kế toán - kiểm toán
- Có kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả của các thành viên trong nhóm
- Có khả năng viết, thuyết trình, sử dụng các công cụ biểu đồ, hình ảnh cho việc trao đổi thông tin, kiến thức ngành kiểm toán; có khả năng tìm kiếm và sử dụng các tài liệu chuyên môn, các chuẩn mực ngành nghề và các quy định pháp lý khác phục vụ cho công việc;
- Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.
- Có kỹ năng lập, đọc hiểu, phân tích báo cáo tài chính trong đơn vị để hiểu được tình hình tài chính và kinh doanh trong đơn vị;

- Có kỹ năng phân tích và đánh giá công việc thực hiện kiểm toán; phân tích và tư vấn cho khách hàng sử dụng dịch vụ đảm bảo.
- Có khả năng thực hiện các phần hành kiểm toán (trong kiểm toán báo cáo tài chính); ghi chép và phản ánh trong hồ sơ kiểm toán và thực hiện báo cáo kiểm toán.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm với kết quả làm việc của bản thân và nhóm;
- Có trách nhiệm hướng dẫn và giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ đặt ra;
- Có hiểu biết về những ảnh hưởng, tác động công việc thực hiện tới xã hội và các bên liên quan; Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp cao, tôn trọng niềm tin các bên liên quan.
- Có ý thức về đảm bảo chất lượng theo chính sách quản lý chất lượng công việc, quản lý các nguồn lực và liên tục cải tiến trong công tác; Có ý thức không ngừng học hỏi và trau dồi nghề nghiệp, có khả năng tự định hướng để phát triển sự nghiệp.

3. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

- Trợ lý kiểm toán, kiểm toán viên (đã có kinh nghiệm làm việc) trong các công ty kiểm toán độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ, cơ quan kiểm toán nhà nước.
- Kế toán viên tại các doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các loại hình công ty khác, ban quản lý dự án,...
- Kế toán tổng hợp ở các doanh nghiệp và các tổ chức khác.
- Có khả năng đảm nhiệm vị trí kế toán trưởng hoặc có khả năng chuyển đổi để làm các công việc khác trong doanh nghiệp và các tổ chức khác (khi có kinh nghiệm thực tiễn).
- Nhân viên phân tích tài chính trong các doanh nghiệp và các tổ chức khác.
- Nhân viên kế toán quản trị trong các doanh nghiệp và các tổ chức khác.
- Giáo viên giảng dạy các môn học kế toán, kiểm toán tại các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề.
- Nghiên cứu viên thuộc lĩnh vực kế toán, kiểm toán, kiểm soát ở các viện nghiên cứu, các trung tâm, các cơ quan nghiên cứu của các bộ, ngành, các trường đại học và cao đẳng.
- Có khả năng chuyển đổi để làm các công việc khác trong các doanh nghiệp và tổ chức khác.

4. Chương trình đào tạo

TT	Mã môn học	Tên môn học	Khoa QLMH	TC	Năm thứ	Học kỳ	Ghi chú
1	8210015	Giáo dục thể chất 1	GDTC&QPAN	1	1	1	
2	8207056	Kinh tế vi mô	Kinh tế & Quản lý	3	1	1	
3	8203001	Nhập môn tin học	Công nghệ thông tin	3	1	1	
4	8211001	Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1	Khoa học chính trị	2	1	1	
5	8211005	Pháp luật đại cương	Khoa học chính trị	2	1	1	
6	8210011	Tiếng Anh 1	Ngoại ngữ	4	1	1	

TT	Mã môn học	Tên môn học	Khoa QLMH	TC	Năm thứ	Học kỳ	Ghi chú
7	8210001	Toán cao cấp 1	Khoa học tự nhiên	2	1	1	
8	8228032	Giáo dục quốc phòng 1	GDTC&QPAN	2	1	2	
9	8228033	Giáo dục quốc phòng 2	GDTC&QPAN	2	1	2	
10	8228034	Giáo dục quốc phòng 3	GDTC&QPAN	6	1	2	
11	8228035	Giáo dục quốc phòng 4	GDTC&QPAN	1	1	2	
12	8210016	Giáo dục thể chất 2	GDTC&QPAN	1	1	2	
13	8207057	Kinh tế vĩ mô	Kinh tế & Quản lý	2	1	2	
14	8211002	Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2	Khoa học chính trị	3	1	2	
15	8210012	Tiếng Anh 2	Ngoại ngữ	3	1	2	
16	8210002	Toán cao cấp 2	Khoa học tự nhiên	2	1	2	
17	8210004	Xác suất thống kê	Khoa học tự nhiên	2	1	2	
18	8211003	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt nam	Khoa học chính trị	3	2	1	
19	8210017	Giáo dục thể chất 3	GDTC&QPAN	1	2	1	
20	8202302	Kinh tế lượng	Quản lý CN&NL	3	2	1	
21	8208018	Nguyên lý kế toán	Kinh tế & Quản lý	3	2	1	
22	8207028	Quản trị học	Kinh tế & Quản lý	3	2	1	
23	8208030	Tài chính-tiền tệ	Kinh tế & Quản lý	2	2	1	
24	8208306	Tin học ứng dụng trong quản lý kinh tế	Kinh tế & Quản lý	2	2	1	
25	8210018	Giáo dục thể chất 4	GDTC&QPAN	1	2	2	
26	8208003	Kế toán doanh nghiệp	Kinh tế & Quản lý	3	2	2	
27	8207006	Nguyên lý thống kê kinh tế	Kinh tế & Quản lý	3	2	2	
28	8208302	Phương pháp tối ưu trong kinh tế	Kinh tế & Quản lý	3	2	2	
29	8208027	Quản lý tài chính	Kinh tế & Quản lý	3	2	2	
30	8211004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Khoa học chính trị	2	2	2	
31	8208022	Hệ thống thông tin kế toán	Kinh tế & Quản lý	2	3	1	
32	8208007	Kế toán quản trị và chi phí	Kinh tế & Quản lý	2	3	1	
33	8208057	Kiểm toán căn bản	Kinh tế & Quản lý	3	3	1	
34	8211006	Luật kinh tế	Khoa học chính trị	2	3	1	
35	8208028	Tài chính doanh nghiệp	Kinh tế & Quản lý	3	3	1	
36	8208054	Tiếng Anh chuyên ngành Kiểm toán	Kinh tế & Quản lý	3	3	1	
37	8208036	Thuế và hệ thống thuế Việt Nam	Kinh tế & Quản lý	3	3	1	
38	8208046	Chuyên đề (Kế toán, Kiểm toán)	Kinh tế & Quản lý	2	3	2	
39	8208082	Kiểm soát quản lý	Kinh tế & Quản lý	2	3	2	
40	8208050	Kiểm toán hoạt động	Kinh tế & Quản lý	2	3	2	

TT	Mã môn học	Tên môn học	Khoa QLMH	TC	Năm thứ	Học kỳ	Ghi chú
41	8208083	Kiểm toán Tài chính 1	Kinh tế & Quản lý	3	3	2	
42	8208051	Phân tích báo cáo tài chính	Kinh tế & Quản lý	2	3	2	
43	8208301	Phân tích hoạt động kinh doanh	Kinh tế & Quản lý	3	3	2	
44	8207022	Quản lý nhân lực	Kinh tế & Quản lý	3	3	2	
45	8208052	Thực hành kế toán doanh nghiệp	Kinh tế & Quản lý	2	3	2	
46	8208047	Đạo đức nghề nghiệp kế toán - kiểm toán (*)	Kinh tế & Quản lý	2	4	1	
47	8207011	Hành vi tổ chức	Kinh tế & Quản lý	2	4	1	
48	8208005	Kế toán ngân hàng*	Kinh tế & Quản lý	2	4	1	
49	8208008	Kế toán quốc tế	Kinh tế & Quản lý	2	4	1	
50	8208012	Kiểm toán nội bộ*	Kinh tế & Quản lý	2	4	1	
51	8208084	Kiểm toán Tài chính 2	Kinh tế & Quản lý	3	4	1	
52	8207008	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Kinh tế & Quản lý	2	4	1	
53	8208053	Thực hành kiểm toán báo cáo tài chính	Kinh tế & Quản lý	3	4	1	
54	8208307	Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp	Kinh tế & Quản lý	10	4	2	
55	8208040	Thực tập tốt nghiệp	Kinh tế & Quản lý	4	4	2	